TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST-NCTN
Ngày: 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Chùm – Cán bộ hưu trí;

2/ Ông Trần Duy Ngọc – Hiệu trưởng Trường dân tộc nội trú tỉnh Phú Yên;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân và ông Nguyễn Đình Đáng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 08/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS-NCTN ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Đào Anh D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/5/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Duy Vũ, sinh năm 1968, con bà Đàm Thị Hiền, sinh năm 1978; có 02 chị; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 26/4/2023 áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh và bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2023 đến nay tại xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Minh TH, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/4/2005, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh Nghĩa, sinh năm 1972, con bà Đào Thị Lệ Thủy, sinh năm 1970; có 01 anh, 01 chị; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 26/4/2023 áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh và bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2023 đến nay tại xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Minh TH, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/3/1996, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; con ông Lê Minh Nghĩa, sinh năm 1972, con bà Đào Thị Lệ Thủy, sinh năm 1970; có 01 chị, 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Thành HO, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20/5/2001, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tuất, sinh năm 1970, con bà Đàm Thị Thu Thủy, sinh năm 1975; có 02 chị, 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2023, tại Trại giam Công an tỉnh Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Hoài Đông, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11/02/2003, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Khoa Hưng, sinh năm 1965, con bà Phạm Thị Bích Vân, sinh năm 1966; có 02 anh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 25/8/2023 cho bảo lĩnh đến ngày 12/12/2023 và bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2023 đến nay tại xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

6/ Tôn Đức Khôi, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10/7/2002, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tôn Đức Khải, sinh năm 1981, con bà Huỳnh Thị Tường Vi, sinh năm 1985; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/12/2022 bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt 4.000.000đ về hành vi sử dụng hung khí nhằm gây thương tích cho người khác, đã nộp phạt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7/ Lương Đức Thịnh, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 04/8/2002, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Tấn Thoại, sinh năm 1979, con bà Đặng Thị Điệp, sinh năm 1977; có 02 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8/ Lê Tuấn Kiệt, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 21/10/2003, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Đức Hùng, sinh năm 1966, con bà Lê Thị Ngọc Hoa, sinh năm 1972; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9/ Nguyễn Linh Điền, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 18/9/2004, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Linh Đa, sinh năm 1984, con bà Trần Thị Thúy, sinh năm 1984; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10/ Lê Anh Tuấn, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16/7/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Quang Hưng, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Sơn Lâm, sinh năm 1979, con bà Lê Thị Thúy Loan, sinh năm 1981; có 01 chị, 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/11/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Hòa khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; Ngày 20/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Phu Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án có hiệu lực pháp luật số 04/2024/HSST, ngày 20/3/2024.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

11/ Võ Thành Lân, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 12/7/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Đồng Lãnh, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Trường Hận, sinh năm 1985, con bà Hồ Thị Lệ, sinh năm 1986; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12/ Võ Công Hào, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03/4/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Út, sinh năm 1976, con bà Dương Thị Hoa, sinh năm 1978; có 01 chị; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

13/ Đào Tấn An, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 06/6/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố Định Thắng 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Tấn Vũ, sinh năm 1978, con bà Châu Thị Nghĩa, sinh năm 1984; có 02 anh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

14/ Lương Công Quý, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22/6/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Tiểu Thiên, sinh năm 1983, con bà Nguyễn Thị Sa, sinh năm 1985; có 01 anh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

15/ Mai Công Tú, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/7/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú

Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn Tuấn, sinh năm 1977, con bà Đỗ Thị Hoài Gấm, sinh năm 1983; có 02 anh, 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

16/ Huỳnh Văn Tiển, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25/3/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Ngọc Toại, sinh năm 1984, con bà Nguyễn Thị Phước Hà, sinh năm 1987; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

17/ Nguyễn Bảo Tín, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07/3/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Là học sinh lớp 12 trường THPT Trần Suyền, ở huyện Phú Hòa; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1975, con bà Lê Thị Kích, sinh năm 1976; có 01 chị; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

18/ Huỳnh Quốc Toàn, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 18/11/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Là học sinh lớp 12 trường THPT Trần Suyền, ở huyện Phú Hòa; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn Mẫn, sinh năm 1975, con bà Lê Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1982; là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

19/ Nguyễn Chí Phong, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11/9/2005, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Phẻ, sinh năm 1976, con bà Đinh Thị Phường, sinh năm 1979; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

20/ Hứa Minh Lợi, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/9/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hứa Văn Phú, sinh năm 1976, con bà Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1975; có 01 anh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

21/ Lê Mai Đức Tín, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 04/01/2007, tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Kim Toàn, sinh năm 1984, con bà Mai Thị Quyên, sinh năm 1985; có 02 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

22/ Đàm Thái Học, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16/11/2007, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đàm Văn Hiên, sinh năm 1983, con bà Đặng Thị Kim Dung, sinh năm 1987; có 01 anh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

23/ Võ Minh Chương, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13/11/2001, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Thơ, sinh năm 1972, con bà Nguyễn Thị Thu Loan, sinh năm 1971; là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

24/ Huỳnh Thành Trực, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 28/11/2003, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Tấn Vương, sinh năm 1972, con bà Huỳnh Thị Gái, sinh năm 1975; có 02 chị 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/12/2022 bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt 4.000.000đ về hành vi sử dụng hung khí nhằm gây thương tích cho người khác, đã nộp phạt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

25/ Nguyễn Quang Tiến, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/5/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố Định Thắng 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang Tùng, sinh năm 1972, con bà Ngô Thị Kim Mai, sinh năm 1973; có 01 anh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

26/ Nguyễn Tấn An, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01/8/2006, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn Ái, sinh năm 1977, con bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1978; có 01 chị; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

27/ Nguyễn Hoàng Thông, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24/4/2005, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Định Thành, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tý, sinh năm 1971, con bà Lê Thị Kim Thiêu, sinh năm 1974; có 01 anh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

28/ Phạm Ngọc Hội, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13/4/2005, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Định Thái, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Dư, sinh năm 1974, con bà Lê Thị Kim Nga, sinh năm 1974; có 01 anh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

29/ Lê Phúc Hòa, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 28/8/2005, tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố Định Thắng 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Long, sinh năm 1973, con bà Huỳnh Thị Yến, sinh năm 1970; có 01 anh; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

30/ Nguyễn Chí Hào, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/5/2005, tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hùng, sinh năm 1984, con bà Võ Thị Mỹ Nhung, sinh năm 1986; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

31/ Phạm Xuân Đông, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/3/2005, tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân Định, sinh năm 1983, con bà Dương Thị Phận, sinh năm 1983; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

32/ Ngô Công Đoan, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26/5/2005, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Định Thành, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Đức Kế, sinh năm 1978, con bà Nguyễn Thị Thuấn, sinh năm 1978; có 02 chị; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Anh D: Bà Huỳnh Diệp Huyền Trang, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh TH: Luật sư Nguyễn Ninh – Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lê Mai Đức Tín, Mai Công Tú và Huỳnh Văn Tiến: Bà Nguyễn Thị Khánh Duy, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đào Tấn An, Nguyễn Bảo Tín, Nguyễn Chí Phong, Huỳnh Quốc Toàn và Nguyễn Quang Tiến: Ông Ngô Văn Thành,

là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Võ Công Hào, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Tấn An, Võ Thành Lân và Lương Công Quý: Ông Ngô Tấn Hải, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Võ Công Hào: Luật sư Lê Hồng Duật, Văn phòng Luật sư Dân Ý, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Hứa Minh Lợi và Đàm Thái Học: Luật sư Ngô Thiên Phương, là Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Minh TH: Ông Lê Minh Nghĩa, sinh năm 1972 và bà Đào Thị Lệ Thủy, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Nghĩa và bà Thủy có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Anh D: Ông Đào Duy Vũ, sinh năm 1968 và bà Đàm Thị Hiền, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Vũ và bà Hiền có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Công Hào: Ông Võ Út, sinh năm 1976 và bà Dương Thị Hoa, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Út và bà Hoa có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Tấn An: Ông Đào Tấn Vũ, sinh năm 1978 và bà Châu Thị Nghĩa, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố Định Thắng 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Vũ và bà Nghĩa có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Thành Lân: Ông Võ Trường Hận, sinh năm 1985 và bà Hồ Thị Lệ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đồng Lãnh, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Lệ có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lương Công Quý: Ông Lương Tiểu Thiên, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Sa, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Sa có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Anh Tuấn: Ông Lê Sơn Lâm, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Thúy Loan, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Quang Hưng, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Loan có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Mai Đức Tín: Ông Lê Kim Toàn, sinh năm 1984 và bà Mai Thị Quyên, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Quyên có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mai Công Tú: Ông Mai Văn Tuấn, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị Hoài Gấm, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Tuấn và bà Gấm có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Văn Tiển: Ông Huỳnh Ngọc Toại, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Phước Hà, sinh năm 1987; nơi cư

trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Hà có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Bảo Tín:*** Ông Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Kích, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Kích có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Quốc Toàn:*** Ông Huỳnh Văn Mẫn, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Lệ có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Chí Phong:*** Ông Nguyễn Văn Phẻ, sinh năm 1976 và bà Đinh Thị Phường, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Phẻ có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đàm Thái Học:*** Ông Đàm Văn Hiên, sinh năm 1983 và bà Đặng Thị Kim Dung, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Hiên có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hứa Minh Lợi:*** Ông Hứa Văn Phú, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Bé có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quang Tiến:*** Ông Nguyễn Quang Tùng, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị Kim Mai, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố Định Thắng 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Mai có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tấn An:*** Ông Nguyễn Tấn Ái, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bị hại:

Phạm Ngọc Hội, sinh ngày 13/4/2005; nơi cư trú: Thôn Định Thái, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đào Lê Vũ, sinh năm 2007; người giám hộ của Vũ: Ông Đào Thanh Tùng, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Mỹ Hòa, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Phạm Minh Thành, sinh năm 2007; người giám hộ của Thành: Ông Phạm Đức Thắng, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Mỹ Hòa, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Trần Minh Khoa, sinh năm 2006; người giám hộ của Khoa: Ông Trần Xuân Thảo, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có đơn xin vắng mặt.

4. Mai Thanh Phương, sinh năm 2006; người giám hộ của Phương: Bà Lê Thị Kim Thủy, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có đơn xin vắng mặt.

5. Hồ Nam Kha, sinh năm 2007; người giám hộ của Kha: Ông Hồ Nhất Vũ,

sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

6. Mai Duy Nhất, sinh năm 2007; người giám hộ của Nhất: ông Mai Thanh Phùng, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

7. Mai Bảo Quốc, sinh năm 2008; người giám hộ của Quốc: Bà Trần Thị Niệm, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố Định Thọ 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

8. Lê Nguyễn Hoàng Minh Trí, sinh năm 2007; người giám hộ của Trí: Ông Lê Văn Súng, sinh năm 1941; nơi cư trú: Thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

9. Nguyễn Xuân Thịnh, sinh năm 2009; người giám hộ của Thịnh: Bà Phan Thị Hồng Duyên, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

10. Đinh Tiến Phát, sinh năm 2009; người giám hộ của Phát: Bà Võ Thị Thanh Tâm, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

11. Võ Quốc Trường, sinh năm 2009; người giám hộ của Trường: Ông Võ Văn Tuấn, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhau từ trước nên Nguyễn Hoàng Thông và Đào Anh D hẹn 20 giờ ngày 08/12/2022 gặp nhau tại khu vực Miếu Đình, thuộc thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên để đánh nhau.

Nguyễn Hoàng Thông rủ Phạm Ngọc Hội, Ngô Công Đoan, Lê Phúc Hòa, Nguyễn Chí Hào và Phạm Xuân Đông đi đánh nhau với nhóm của D.

Đào Anh D nhắn tin rủ Lê Minh TH, Võ Công Hào, Võ Thành Lân, Đào Lê Vũ, Phạm Minh Thành, Nguyễn Quang Tiến, Đào Tấn An, Trần Minh Khoa, Mai Thanh Phương, Lê Anh Tuấn và Đàm Thái Học tập trung tại Miếu Đình, thuộc thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng để đánh nhau với nhóm của Thông, được tất cả đồng ý. Khi rủ Hào và TH, D nói rủ thêm người và bảo Hào mang theo hung khí.

Hào rủ Lê Mai Đức Tín, Nguyễn Tấn An, Mai Công Tú, Hứa Minh Lợi, Lương Công Quý, Huỳnh Văn Tiến đi đánh nhau cùng với D thì tất cả đồng ý và đem theo 03 con dao tự chế, 02 ống tuýp sắt; TH rủ Lê Minh TH, Nguyễn Thành HO, Nguyễn Hoài Đông, Tôn Đức Khôi, Nguyễn Linh Điền, Nguyễn Chí Phong, Võ Minh Chương, Lương Đức Thịnh, Lê Tuấn Kiệt, Huỳnh Thành Trực, Huỳnh Quốc Toàn và Nguyễn Bảo Tín đi đánh nhau cùng với D, tất cả đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 08/12/2022, nhóm của D tập trung tại Miếu Đình, đã có sẵn hung khí, gồm dao tự chế, dao phóng lợn, cây ba chia, ống tuýp sắt. Một

lúc sau, Trần Minh Khoa và Mai Thanh Phương đi về trước; số còn lại đứng ở khu vực bờ kè Sông Ba và Miếu Đình chờ nhóm của Thông đến.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hội điều khiển xe mô tô chở Đoan và Thông; Hòa điều khiển xe mô tô chở Đông và Chí Hào, Thông và Chí Hào mỗi người cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 1,5m. Thấy nhóm của D, nhóm của Thông chạy xe lại dùng dao tự chế chém vào nhóm của D gây thương tích cho Chương, HO và Thịnh, rồi bỏ chạy. Nhóm của D lấy hung khí đuổi theo, trong đó TH điều khiển xe mô tô chở HO và TH cầm theo 01 con dao tự chế; Đào Tấn An chở D cầm theo 01 con dao tự chế; Hào chở Lân và Đông cầm theo 01 cây mã tấu; Quý chở Tuấn cầm theo 01 cây mã tấu; Đức Tín chở Tú và Tiến mang theo 02 ống tuýp sắt; Bảo Tín chở Thịnh; Toàn chở Khôi; Học chở Lợi; Kiệt chở Điền; Phong đi một mình. Còn Chương, Trực, Vũ, Thành, Tiến và Tấn An ở tại Miếu không tham gia rượt đuổi.

Khi đi đến ngã tư đường ĐH25 và đường ĐH27 thuộc thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng thì TH, TH và HO chặn được đầu xe do Hội điều khiển chở Đoan và Thông. Đoan và Thông nhảy xuống xe, chạy thoát. TH dùng dao tự chế chém từ trên xuống trúng vào đầu Hội gây thương tích làm Hội và xe ngã xuống ruộng. Đông cầm dao tự chế nhảy xuống ruộng định đánh Hội thì Hội ôm đầu xin tha nên nhóm của D bỏ đi.

Kết luận giám định bổ sung số 60/2023/TgT ngày 03/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Phạm Ngọc Hội bị vỡ lún sọ vùng đỉnh phải, dài 07cm, gây tụ máu ngoài màng cứng, tỷ lệ 58%, do vật có cạnh gây nên.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ: 01 điện thoại di động cảm ứng Redmi màu đen (*tạm giữ của Nguyễn Hoàng Thông*); 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 8 Plus màu đen (*tạm giữ của Nguyễn Chí Hào*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu xanh (*tạm giữ của Phạm Xuân Đông*); 01 điện thoại di động màn hình cảm hứng hiệu Oppo F11, màu xanh đen (*tạm giữ của Lê Phúc Hòa*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo màu đỏ (*tạm giữ của Đào Anh D*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu xanh (*tạm giữ của Võ Công Hào*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung màu xanh (*tạm giữ của Đàm Thái Học*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo, màu đen (*của Nguyễn Quang Tiến*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu hiệu Joy4, màu xanh (*tạm giữ của Mai Công Tú*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Nokia, màu tím (*tạm giữ của Ngô Công Đoan*); 01 cái mũ diềm màu trắng; 03 chiếc dép màu đen; 02 mẫu chất màu nâu thẫm được chứa trong 02 túi niêm phong; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,1m; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,81m; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,71m.

Về dân sự: Bị hại Phạm Ngọc Hội đã nhận số tiền 105.500.000đ do các bị cáo bồi thường, trong đó: TH, TH, Tuấn, D, Đào Tấn An mỗi người bồi thường 15.000.000đ; Khôi 6.000.000đ; Đức Tín 5.000.000đ; Chương 3.000.000đ; Toàn, Tiển, Công Hào, Lợi và Đông mỗi người bồi thường 2.000.000đ; Phong, Tú và Điền mỗi người bồi thường 1.500.000 đồng; Thịnh và Bảo Tín mỗi người 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Thái Học và Lương Công Quý còn xuất trình chứng từ, mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSPY-P1, ngày 20-12-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo: Đào Anh D, Lê Minh TH, Võ Công Hào, Lê Minh TH, Nguyễn Thành HO, Nguyễn Hoài Đông, Đào Tấn An, Võ Thành Lân, Lương Công Quý, Lê Anh Tuấn, Lê Mai Đức Tín, Mai Công Tú, Huỳnh Văn Tiển, Tôn Đức Khôi, Lương Đức Thịnh, Nguyễn Bảo Tín, Huỳnh Quốc Toàn, Lê Tuấn Kiệt, Nguyễn Linh Điền, Nguyễn Chí Phong, Đàm Thái Học, Hứa Minh Lợi về tội "*Giết người*" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo: Võ Minh Chương, Huỳnh Thành Trực, Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Tấn An, Phạm Ngọc Hội, Nguyễn Hoàng Thông, Phạm Xuân Đông, Lê Phúc Hòa, Nguyễn Chí Hào và Ngô Công Đoan về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

-Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo TH, D, TH, HO, Đông, Công Hào, Đào Tấn An, Lân, Quý, Tuấn, Đức Tín, Tú, Tiển, Khôi, Thịnh, Bảo Tín, Toàn, Kiệt, Điền, Phong, Học, Lợi phạm tội Giết người. Các bị cáo Chương, Trực, Tiến, Nguyễn Tấn An, Hội, Thông, Đông, Hòa, Hào và Đoan phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Đối với TH, D: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91, 101, 102 BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam ngày 09/12/2022 đến ngày 26/4/2023.

Đối với TH: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo TH từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với HO, Kiệt, Đông, Khôi, Thịnh, Điền: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS. Riêng Đông, Khôi, Thịnh, Điền áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt:

+ Mỗi bị cáo HO, Kiệt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội Giết người.

+ Mỗi bị cáo Đông, Khôi, Thịnh, Điền từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Giết người.

Thời hạn tù của HO tính từ ngày tạm giam, ngày 08/5/2023; Thời hạn tù của Đông tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 25/8/2023; thời hạn tù của Kiệt, Khôi, Thịnh, Điền tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với Công Hào: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91, 101, 102 BLHS xử phạt bị cáo Hào từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với Tuấn: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 91, 101, 102 BLHS xử phạt bị cáo Tuấn từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/11/2023.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 04 ngày 20/3/2024 của TAND huyện Phú Hoà buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Đối với Lân, Đào Tấn An, Quý, Tú, Tiển, Phong, Lợi: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54; Điều 91, 101, 102 BLHS. Riêng Đào Tấn An, Tú, Tiển, Phong, Lợi, Quý áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với Bảo Tín, Toàn: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 91, 101, 102 BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với Đức Tín và Học: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 91, 101, 102 BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với Chương, Trực: Áp dụng khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng Chương còn áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với Tiến, Nguyễn Tấn An, Hội, Thông, Đông, Hòa, Chí Hào và Đoan: Áp dụng khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91, 101 BLHS, xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cái mũ diềm màu trắng; 03 chiếc dép màu đen; 02 mẫu chất màu nâu thẫm được chứa trong 02 túi niêm phong; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,1m; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,81m; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,71m.

Tiếp tục tạm giữ vật chứng để đảm bảo thi hành án của các bị cáo như sau: 01 điện thoại di động cảm ứng Redmi màu đen (tạm giữ của Nguyễn Hoàng Thông); 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 8 Plus màu đen (tạm giữ của Nguyễn Chí Hào); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu xanh (tạm giữ của Phạm Xuân Đông); 01 điện thoại di động màn hình cảm hứng hiệu Oppo F11, màu xanh đen (tạm giữ của Lê Phúc Hòa); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo màu đỏ (tạm giữ của Đào Anh D); 01 điện thoại di

động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu xanh (tạm giữ của Võ Công Hào); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung màu xanh (tạm giữ của Đàm Thái Học); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo, màu đen của Nguyễn Quang Tiến); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu hiệu Joy4, màu xanh (tạm giữ của Mai Công Tú); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Nokia, màu tím (tạm giữ của Ngô Công Đoan).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Những người bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo Đức Tín, Tú và Tiển đề nghị Tòa cho các bị cáo hưởng án treo; người bào chữa cho các bị cáo Đào Tấn An, Bảo Tín, Phong, Toàn và Tiến đề nghị Tòa cho các bị cáo hưởng án treo; người bào chữa cho các bị cáo Công Hào, Nguyễn Tấn An, Lân, Quý đề nghị Tòa cho các bị cáo Công Hào, An, Lân, Quý hưởng án treo và đề nghị không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Công Hào; người bào chữa cho bị cáo TH đề nghị Tòa áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo TH; người bào chữa cho bị cáo Bảo Tín đề nghị Tòa áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

- Các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo không tranh luận, yêu cầu Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

- Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã phản ánh. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với các vật chứng thu giữ được. Nên đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 08/12/2022, tại thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, do có mâu thuẫn từ trước, nên nhóm của Đào Anh D gồm: Đào Anh D, Võ Công Hào, Lê Minh TH, Lê Minh TH, Nguyễn Thành HO, Nguyễn Hoài Đông, Đào Tấn An, Võ Thành Lân, Lương Công Quý, Lê Anh Tuấn, Lê Mai Đức Tín, Mai Công Tú, Huỳnh Văn Tiển, Tôn Đức Khôi, Lương Đức Thịnh, Nguyễn Bảo Tín, Huỳnh Quốc Toàn, Lê Tuấn Kiệt, Nguyễn Linh Điền, Nguyễn Chí Phong, Đàm Thái Học, Hứa Minh Lợi, Võ Minh

Chương, Huỳnh Thành Trực, Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Tấn An đã cùng thống nhất rủ nhóm của Nguyễn Hoàng Thông gồm: Thông, Phạm Ngọc Hội, Phạm Xuân Đông, Lê Phúc Hòa, Nguyễn Chí Hào và Ngô Công Đoan đến khu vực Miếu Đình, thuộc thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa để đánh nhau. Nhóm của Thông đã dùng dao tự chế chém vào nhóm của D gây thương tích cho Chương, HO và Thịnh rồi bỏ chạy. Nhóm của D đuổi theo, TH đã dùng dao tự chế chém 01 cái vào vùng đầu của Phạm Ngọc Hội là người trong nhóm của Thông, gây vỡ lún sọ vùng đỉnh phải. Người bị hại không chết là do được đưa đi cấp cứu, điều trị kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bị thương tích 58%.

Các bị cáo Chương, Trực, Tiến, Nguyễn Tấn An, mặc dù khi được D, TH và Hào rủ đi đánh nhau với nhóm của Thông, nhưng sau khi bị nhóm của Thông đánh thì Chương, Trực, Tiến và An không tham gia rượt đuổi gây thương tích cho Phạm Ngọc Hội.

Các bị cáo Hội, Thông, Đông, Hòa, Chí Hào và Đoan khi được Thông rủ đã có hành vi thống nhất chuẩn bị, mang theo hung khí tập trung đông người để đánh nhau với nhóm của D.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo: Đào Anh D, Lê Minh TH, Võ Công Hào, Lê Minh TH, Nguyễn Thành HO, Nguyễn Hoài Đông, Đào Tấn An, Võ Thành Lân, Lương Công Quý, Lê Anh Tuấn, Lê Mai Đức Tín, Mai Công Tú, Huỳnh Văn Tiển, Tôn Đức Khôi, Lương Đức Thịnh, Nguyễn Bảo Tín, Huỳnh Quốc Toàn, Lê Tuấn Kiệt, Nguyễn Linh Điền, Nguyễn Chí Phong, Đàm Thái Học và Hứa Minh Lợi về tội "*Giết người*" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo: Võ Minh Chương, Huỳnh Thành Trực, Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Tấn An, Phạm Ngọc Hội, Nguyễn Hoàng Thông, Phạm Xuân Đông, Lê Phúc Hòa, Nguyễn Chí Hào và Ngô Công Đoan về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo về tội "Giết người", Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Đào Anh D là người khởi xướng, nhắn tin rủ các bị cáo: TH, Công Hào, Lân, Vũ, Thành, Tiến, Đào Tấn An, Tuấn và Học. Khi nhắn tin rủ, bị cáo D còn nói cho bị cáo TH và Công Hào rủ thêm người. Sau đó bị cáo Công Hào rủ thêm các bị cáo: Tín, An, Tú, Lợi, Quý và Tiến, còn bị cáo TH rủ thêm các bị cáo: TH, HO, Đông, Khôi, Điền, Phong, Chương, Thịnh, Kiệt, Trực, Tín và Toàn.

Bị cáo TH là người dùng xe mô tô chở bị cáo TH và HO cầm dao tự chế rượt đuổi theo xe mô tô do Hội điều khiển chở theo bị cáo Đoan và Thông. Khi TH chặn được xe Hội, Đoan và Thông nhảy xuống xe bỏ chạy thì bị cáo TH cầm dao tự chế, dùng hai tay chém từ trên xuống trúng vào đầu Hội gây thương tích.

Quá trình rượt đuổi nhóm của bị cáo Thông thì bị cáo Đào Tấn An chở bị cáo D cầm theo dao tự chế; bị cáo Công Hào điều khiển xe chở bị cáo Lân và Đông cầm theo mã tấu; bị cáo Quý điều khiển xe chở bị cáo Tuấn cầm theo mã

tấu; bị cáo Đức Tín chở bị cáo Tú và Tiển cầm theo 02 ống tuýp sắt; các bị cáo Bảo Tín, Thịnh, Toàn, Khôi, Học, Lợi, Kiệt, Điền, Phong cùng tham gia rượt đuổi, nhưng không mang theo hung khí.

Do đó, đối với các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Giết người" cần xử phạt bị cáo D và TH ở mức hình phạt cao nhất; xử phạt các bị cáo TH, HO, Đông thấp hơn bị cáo D, TH, nhưng phải cao hơn các bị cáo còn lại; các bị cáo: Công Hào, Đào Tấn An, Lân, Quý, Tuấn, Đức Tín, Tú và Tiển là những bị cáo tham gia rượt đuổi tích cực, có mang theo hung khí, nên xử phạt nhóm các bị cáo này mức hình phạt thấp hơn hơn đối với các bị cáo TH, HO, Đông, nhưng phải cao hơn nhóm các bị cáo cùng tham gia rượt đuổi, nhưng không mang theo hung khí, gồm: Bảo Tín, Thịnh, Khôi, Toàn, Kiệt, Điền, Phong, Học và bị cáo Lợi.

[4] Xét hành vi của các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng", Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Thông là người khởi xướng, hẹn nhau với nhóm của bị cáo D để đánh nhau, Thông là người cầm đầu, điện thoại rủ các bị cáo: Hội, Đoan, Hòa, Đông và Chí Hào đi đánh nhau với nhóm của bị cáo D. Khi đi, Thông và Chí Hào mang theo dao tự chế, thấy một số người của nhóm D đứng bên đường, Thông đã chém gây thương tích cho Chương, HO và Thịnh rồi bỏ chạy.

Đối với các bị cáo: Chương, Trực, Tiến và Nguyễn Tấn An là những người thuộc nhóm của bị cáo D. Sau khi bị Thông chém Chương, HO và Thịnh gây thương tích thì những bị cáo này không cùng với nhóm của bị cáo D tham giam rượt đuổi theo nhóm bị cáo Thông để bị cáo TH chặn được Hội chém vào đầu Hội gây thương tích.

Do đó, đối với các bị cáo bị truy tố về tội "Gây rối trật tự công cộng", cần xử phạt bị cáo Thông ở mức hình phạt cao nhất. Xử phạt các bị cáo: Hội, Đoan, Hòa, Đông và bị cáo Chí Hào thấp hơn bị cáo Thông, nhưng phải cao hơn nhóm các bị cáo: Chương, Trực, Tiến, An.

[5] Xét tình tiết năng tặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Tất cả các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Đối với với các bị cáo Khôi, Tuấn và Trực là những bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 15/12/2022 bị cáo Khôi bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt 4.000.000đ về hành vi sử dụng hung khí nhằm gây thương tích cho người khác. Ngày 21/11/2023 bị cáo Tuấn bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Hòa khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngày 20/3/2024 bị Tòa án huyện Phú Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 15/12/2022 bị cáo Trực bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt 4.000.000đ về hành vi sử dụng hung khí nhằm gây thương tích cho người khác.

Các bị cáo D, TH, Công Hào và Thông là người dùng điện thoại nhắn tin rủ rê, xúi dục các bị cáo phạm tội, trong đó có các bị cáo chưa thành niên, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, TH, Công Hào và Thông.

Tại phiên tòa, người bị hại Phạm Ngọc Hội xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải. Một số bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, gồm: TH, TH, Tuấn, D, Đào Tấn An, Khôi, Chương, Toàn, Tiển, Công Hào, Lợi, Đông, Phong, Tú, Điền, Thịnh và Bảo Tín.

Tại phiên tòa bị cáo Học và Quý còn xuất trình chứng cứ đã nộp bồi thường cho người bị hại, mỗi bị cáo nộp 1.000.000đ.

Xét thấy, trong vụ án này các bị cáo bị truy tố, xét xử về hai tội khác nhau, nhưng có bị cáo bị truy tố về tội "Gây rối trật tự công cộng" cũng tham gia bồi thường cho người bị hại. Các bị cáo trong vụ án có liên quan với nhau, nên đối với bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" đã tham gia bồi thường nên xem xét được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với tất cả các bị cáo; điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: TH, TH, Tuấn, D, Đào Tấn An, Chương, Khôi, Đức Tín, Toàn, Tiển, Công Hào, Lợi, Đông, Phong, Tú, Điền, Thịnh, Bảo Tín, Học và Quý.

[5.2] Tại thời điểm các bị cáo phạm tội có các bị cáo là người chưa thành niên, trong đó: Bị cáo D, TH, Tuấn, Lân, Công Hào, Đào Tấn An, Quý, Tú, Tiển, Bảo Tín, Toàn, Phong, Lợi, Tiến, Nguyễn Tấn An, Thông, Hội, Hòa, Chí Hào, Đông và Đoan là những bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Các bị cáo Đức Tín, Học là những bị cáo từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Do đó, áp dụng các Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội, xử giảm nhẹ để các bị cáo thấy được chính sách kHO hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Riêng đối với các bị cáo bị truy tố về tội "Giết người" nhưng phạm tội chưa đạt, nên áp dụng thêm các Điều 15, Điều 57 và Điều 102 của Bộ luật hình sự để xem xét lượng hình giảm nhẹ hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[6] Xét các bị cáo: Phạm Ngọc Hội, Nguyễn Bảo Tín, Huỳnh Quốc Toàn, Nguyễn Quang Tiến, Võ Minh Chương và bị cáo Nguyễn Tấn An, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Hội: Trong vụ án này bị cáo tham gia với tư cách là bị cáo đối với tội "Gây rối trật tự công cộng" và là bị hại đối với tội "Giết người". Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Bị cáo là người thuộc nhóm của bị cáo Thông. Khi nhóm bị cáo D rượt đuổi nhóm bị cáo Thông, bị cáo TH là người thuộc nhóm của bị cáo D đã dùng dao tự chế chém vào đầu bị cáo Hội, gây vỡ lún sọ vùng đỉnh phải, bị thương tích 58%. Hiện tại bị cáo đang chữa trị thương tích. Thương tích của bị cáo ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe và sinh hoạt hàng ngày của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo bị truy tố về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng vai trò tham gia của bị cáo là thứ yếu.

Đối với các bị cáo Bảo Tín và Toàn: Bị cáo Tín và Toàn bị truy tố về tội "Giết người". Khi phạm tội bị cáo Tín và Toàn là người chưa thành niên. Vai trò tham gia của các bị cáo là thứ yếu. Khi cùng tham gia rượt đuổi theo nhóm của bị cáo Thông, các bị cáo Tín và Toàn không mang theo hung khí. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Các

bị cáo Bảo Tín và Toàn có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo đang là học sinh lớp 12 Trường Trung học phổ thông Trần Suyền ở huyện Phú Hòa, được Giáo viên chủ nhiệm lớp và Nhà trường xác nhận là những học sinh tiến bộ, có thành tích học tập tốt. Sau khi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được sai trái và cố gắng trong học tập, được học sinh trong lớp và Giáo viên của Nhà trường tín nhiệm.

Đối với các bị cáo: Chương, Tiến và Nguyễn Tấn An: Các bị cáo Chương, Tiến, An bị truy tố về tội "Gây rối trật tự công cộng". Khi phạm tội bị cáo Chương đã đủ 18 tuổi, các bị cáo Tiến và An là người chưa thành niên. Các bị cáo là những người thuộc nhóm của bị cáo D, khi nghe người trong nhóm rủ đi đánh nhau với nhóm của bị cáo Thông thì các bị cáo tham gia, nhưng khi đi các bị cáo không mang theo hung khí. Đến nơi hẹn thì bị cáo Chương bị nhóm của bị Thông chém gây thương tích, khi nhóm của bị cáo Thông bỏ chạy thì các bị cáo này không tham gia rượt đuổi mà bỏ về. Vai trò tham gia của các bị cáo là thứ yếu, hành vi của các bị cáo có giới hạn. Bị cáo Chương bị truy tố về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng đã tự nguyện cùng với các bị cáo bị truy tố về tội "Giết người" bồi thường một phần thiệt hại cho Phạm Ngọc Hội. Các bị cáo Chương, Tiến, An có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trũ rõ ràng.

Các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải xử phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội đối với các bị cáo: Hội, Bảo Tín, Toàn, Chương, Tiến và Nguyễn Tấn An, mà cho các bị cáo này được hưởng án treo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát các bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[7] Đối với thương tích của Võ Minh Chương, Lương Đức Thịnh và Nguyễn Thành HO: Các bị cáo Chương, HO, Thịnh đã tự nguyện làm đơn từ chối giám định thương tích, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Mai Thanh Phương và Trần Minh Khoa đi về trước khi xảy ra sự việc đánh nhau, nên không cấu thành tội phạm.

Đối với Phạm Minh Thành và Đào Lê Vũ có hành vi tụ tập đông người để đi đánh nhau, nhưng Thành, Vũ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc Hội tổng số tiền 107.500.000đ, trong đó: TH, TH, Tuấn, D, Nguyễn Tấn An mỗi người bồi thường 15.000.000đ; Khôi 6.000.000đ; Đức Tín 5.000.000đ; Chương 3.000.000đ; Toàn, Tiển, Công Hào, Lợi và Đông mỗi người bồi thường 2.000.000đ; Phong, Tú và Điền mỗi người bồi thường 1.500.000đ; Thịnh và Bảo Tín mỗi người 1.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Thái Học và Lương Công Quý xuất trình chứng từ, mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại 1.000.000đ.

Người bị hại Phạm Ngọc Hội đã nhận trực tiếp số tiền 102.500.000đ, 5.000.000đ còn lại do bị cáo Nguyễn Bảo Tín, Hứa Minh Lợi, Võ Công Hào nộp theo các Biên lai thu tiền số 0003846, ngày 15/12/2023; biên lai thu số 0003848,

ngày 15/12/2023 và biên lai thu số 0003086, ngày 18/12/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Người bị hại Phạm Ngọc Hội được quyền liên hệ với Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên để nhận 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) theo các Biên lai nói trên.

Người bị hại Phạm Ngọc Hội không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Gồm những chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo; 01 cái mũ diềm màu trắng; 03 chiếc dép màu đen; 02 mẫu chất màu nâu được chưa trong 02 túi niêm phong ký hiệu NS4 1943658 và NS4 1943657; 01 cây mã tấu bằng kim loại dài 1,1m, phần lưỡi dài 0,54m, một mặt sắc bén, phần mũi nhọn; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,81m, phần lưỡi dài 0,32m, một mặt sắc bén, phần mũi nhọn; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,71m, phần cán tròn có quấn băng keo đen dài 1,18m, phần lưỡi 0,53m, rộng 04cm, dày 02cm. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên*).

Xét thấy: Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo là phương tiện để các bị cáo liên lạc, nhắn tin rủ nhau phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; đối với 03 chiếc dép, 02 mẫu túi niêm phong và mã tấu, dao là những vật chứng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố:

Các bị cáo: Đào Anh D, Lê Minh TH, Võ Công Hào, Lê Minh TH, Nguyễn Thành HO, Nguyễn Hoài Đông, Đào Tấn An, Võ Thành Lân, Lương Công Quý, Lê Anh Tuấn, Lê Mai Đức Tín, Mai Công Tú, Huỳnh Văn Tiển, Tôn Đức Khôi, Lương Đức Thịnh, Nguyễn Bảo Tín, Huỳnh Quốc Toàn, Lê Tuấn Kiệt, Nguyễn Linh Điền, Nguyễn Chí Phong, Đàm Thái Học và Hứa Minh Lợi phạm tội "*Giết người*".

Các bị cáo: Võ Minh Chương, Huỳnh Thành Trực, Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Tấn An, Phạm Ngọc Hội, Nguyễn Hoàng Thông, Phạm Xuân Đông Lê Phúc Hòa, Nguyễn Chí Hào và Ngô Công Đoan phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*"

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Đối với các bị cáo về tội "*Giết người*":

Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Đào Anh D, Lê Minh TH, Võ Công Hào, Lê Minh TH, Nguyễn Thành HO, Nguyễn Hoài Đông, Đào Tấn An, Võ Thành Lân, Lương Công Quý, Lê Anh Tuấn, Lê Mai Đức Tín, Mai Công Tú, Huỳnh Văn Tiển, Tôn Đức Khôi, Lương Đức Thịnh, Nguyễn Bảo Tín, Huỳnh Quốc Toàn, Lê Tuấn Kiệt, Nguyễn Linh Điền, Nguyễn Chí Phong, Đàm Thái

Học và Hứa Minh Lợi; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: TH, TH, Khôi, Thịnh, Tuấn, D, Đào Tấn An, Phong, Điền, Đông, Toàn, Bảo Tín, Lợi và Công Hào; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: TH, Khôi, Thịnh, Tuấn, Đào Tấn An, Phong, Điền, Đông, Bảo Tín, Lợi, Công Hào, Học và Quý; các Điều 91, Điều 101, Điều 102 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: D, TH, Công Hào, Đào Tấn An, Lân, Quý, Tuấn, Đức Tín, Tú, Tiển, Bảo Tín, Toàn, Phong, Học và Lợi; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: D, TH và Công Hào;

Xử phạt bị cáo **Đào Anh D 05 (năm) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 26/4/2023;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh TH 05 (năm) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 26/4/2023;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh TH 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành HO 04 (bốn) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 05/8/2023;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài Đông 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 25/8/2023;

Xử phạt bị cáo **Tôn Đức Khôi 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Lương Đức Thịnh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn Kiệt 04 (bốn) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Linh Điền 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;** thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Lê Anh Tuấn 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 24/11/2023;

Áp dụng các Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HSST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt bị cáo Lê Anh Tuấn 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Do đó, buộc bị cáo **Lê Anh Tuấn phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 24/11/2023.

Xử phạt bị cáo **Võ Thành Lân 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Võ Công Hào 03 (ba) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Đào Tấn An 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Lương Công Quý 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Mai Công Tú 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Tiển 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí Phong 02 (hai) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Hứa Minh Lợi 01 (một) năm 06 tháng tù;** thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Lê Mai Đức Tín 01 (một) năm 06 tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Đàm Thái Học 01 (một) năm 06 tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bảo Tín 01 (một) năm 06 tháng tù**; **cho bị cáo hưởng án treo**; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/5/2024;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Quốc Toàn 01 (một) năm 06 tháng tù**; **cho bị cáo hưởng án treo**; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/5/2024;

Giao các bị cáo Nguyễn Bảo Tín và Huỳnh Quốc Toàn cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hòa Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Bảo Tín và bị cáo Huỳnh Quốc Toàn thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Đối với các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng":

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Võ Minh Chương, Huỳnh Thành Trực, Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Tấn An, Phạm Ngọc Hội, Nguyễn Hoàng Thông, Phạm Xuân Đông, Lê Phúc Hòa, Nguyễn Chí Hào và Ngô Công Đoan; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Thông; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Tấn An, Phạm Ngọc Hội, Nguyễn Hoàng Thông, Phạm Xuân Đông, Lê Phúc Hòa, Nguyễn Chí Hào và Ngô Công Đoan; điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Minh Chương;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Thông 02 (hai) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Lê Phúc Hòa 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí Hào 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân Đông 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

Xử phạt bị cáo **Ngô Công Đoan 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hàn án;

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Hội 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; cho bị cáo hưởng án treo**; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/5/2024;

Xử phạt bị cáo **Võ Minh Chương 02 (hai) năm tù**; **cho bị cáo hưởng án treo**; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/5/2024;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thành Trực 02 (hai) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hàn án;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang Tiến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; cho bị cáo hưởng án treo**; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/5/2024;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn An (một) năm 06 (sáu) tháng tù; cho bị cáo hưởng án treo**; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/5/2024;

Giao bị cáo Phạm Ngọc Hội cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hòa Định Đông trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Võ Minh Chương cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Tiến cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn An cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hòa Định Tây trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo: Phạm Ngọc Hội, Võ Minh Chương, Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Tấn An thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 587 và Điều 590 của của Bộ luật dân sự,

Buộc các bị cáo: Đào Anh D, Lê Minh TH, Võ Công Hào, Lê Minh TH, Nguyễn Thành HO, Nguyễn Hoài Đông, Đào Tấn An, Võ Thành Lân, Lương Công Quý, Lê Anh Tuấn, Lê Mai Đức Tín, Mai Công Tú, Huỳnh Văn Tiển, Tôn Đức Khôi, Lương Đức Thịnh, Nguyễn Bảo Tín, Huỳnh Quốc Toàn, Lê Tuấn Kiệt, Nguyễn Linh Điền, Nguyễn Chí Phong, Đàm Thái Học và Hứa Minh Lợi phải liên đới bồi thường cho người bị hại Phạm Ngọc Hội do sức khỏe do bị xâm phạm.

Bị hại Phạm Ngọc Hội được nhận tổng số tiền 107.500.000đ, trong đó: TH, TH, Tuấn, D, Tấn An mỗi người bồi thường 15.000.000đ; Khôi 6.000.000đ; Đức Tín 5.000.000đ; Chương 3.000.000đ; Toàn, Tiển, Công Hào, Lợi và Đông mỗi người bồi thường 2.000.000đ; Phong, Tú và Điền mỗi người bồi thường 1.500.000đ; Thịnh, Bảo Tín, Học và Quý mỗi người 1.000.000đ.

Người bị hại đã nhận trực tiếp đủ số tiền 102.500.000đ (*một trăm lẻ hai triệu năm trăm nghìn đồng*) do các bị cáo bồi thường;

Bị hại Phạm Ngọc Hội được quyền liên hệ với Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên để được nhận số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), trong đó bị cáo Nguyễn Bảo Tín nộp 1.000.000đ theo các Biên lai thu tiền số 0003846 ngày 15/12/2023; bị cáo Hứa Minh Lợi nộp 2.000.000đ theo biên lai thu số 0003848, ngày 15/12/2023 và bị cáo Võ Công Hào nộp 2.000.000đ theo Biên lai thu số 0003086, ngày 18/12/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu đen (*của Nguyễn Hoàng Thông*); 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 8 Plus màu đen (*của Nguyễn Chí Hào*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu xanh (*của Phạm Xuân Đông*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu oppo, màu đen (*của Lê Phúc Hòa*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu oppo, màu đỏ (*của Đào Anh D*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu xanh (*của Võ Công Hào*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu samsung, màu xanh (*của Đàm Thái Học*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu oppo, màu đen (*của Nguyễn Quang Tiến*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu joy4, màu xanh (*của Mai Công Tú*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Nokia, màu tím (*của Ngô Công Đoan*);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái mũ diềm màu trắng; 03 chiếc dép màu đen; 02 mẫu chất màu nâu được chứa trong 02 túi niêm phong ký hiệu NS4 1943658 và NS4 1943657; 01 cây mã tấu bằng kim loại dài 1,1m, phần lưỡi dài 0,54m, một mặt sắc bén, phần mũi nhọn; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,81m, phần lưỡi dài 0,32m, một mặt sắc bén, phần mũi nhọn; 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 1,71m, phần cán tròn có quấn băng keo đen dài 1,18m, phần lưỡi 0,53m, rộng 04cm, dày 02cm.

Tất cả các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phu Yên.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Đào Anh D, Lê Minh TH, Võ Công Hào, Lê Minh TH, Nguyễn Thành HO, Nguyễn Hoài Đông, Đào Tấn An, Võ Thành Lân, Lương Công Quý, Lê Anh Tuấn, Lê Mai Đức Tín, Mai Công Tú, Huỳnh Văn Tiển, Tôn Đức Khôi, Lương Đức Thịnh, Nguyễn Bảo Tín, Huỳnh Quốc Toàn, Lê Tuấn Kiệt, Nguyễn Linh Điền, Nguyễn Chí Phong, Đàm Thái Học, Hứa Minh Lợi, Võ Minh Chương, Huỳnh Thành Trực, Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Tấn An, Phạm Ngọc Hội, Nguyễn Hoàng Thông, Phạm Xuân Đông, Lê Phúc Hòa, Nguyễn Chí Hào và Ngô Công Đoan, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA; (01)
- VKSND tỉnh; (02)
- Công an tỉnh (PC02);(01)
- Tòa án cấp cao tại ĐN; (01)
- Thi hành án DS tỉnh; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh; (01)
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Quang